| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2022/HS - ST
Ngày: 27/4/2022

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hồng Mây

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hải và ông Nguyễn Văn Hợi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Nguyên Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2022/TLST-HS ngày 15/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 12/4/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN KHẮC T**, sinh năm 1977 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Khắc T (đã chết) và bà Trần Thị L; Có vợ là Ngô Thị O và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010. Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN S**, sinh năm 1979 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm V, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thế L và bà Ngô Thị L; Có vợ Nguyễn Thị T và có 02 con chung, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012. Gia đình bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/01/2015 Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt S 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/3/2015 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Chị Ngô Thị O, sinh năm 1982 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm V, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:***

1. Anh Ngô Quốc T, sinh năm 1976 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm V, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Ngọ Văn T, sinh năm 1963 - vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm C, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23/12/2021, tổ công tác của Công an xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực xóm C, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có hai người đàn ông đang chở nhau bằng xe mô tô đi trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính thì hai người đàn ông trên khai nhận người lái xe là NGUYỄN KHẮC T, người ngồi sau là NGUYỄN VĂN S, đồng thời S khai nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy và tự giác lấy từ trong bàn tay phải ra 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu xám bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, S khai nhận đó là ma tuý, loại Heroine do S và T vừa cùng đi mua về để cả hai sử dụng. Tổ công tác thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh dương biển kiểm soát 20H2- 0518 của T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với S, niêm phong vật chứng là gói ma túy ký hiệu A theo quy định và bàn giao S và T cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Hồi 23 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng được gói bên trong gói giấy bạc màu xám thu giữ của S và T có khối lượng 0,222 gam. Lấy toàn bộ niêm phong vào bì thư (ký hiệu A1) gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 95/KL-KTHS ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái nguyên, kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,222 gam.

Tại cơ quan điều tra, NGUYỄN VĂN S và NGUYỄN KHẮC T khai nhận như sau: S và T đều là người nghiện chất ma tuý nên thường đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ ngày 23 tháng 12 năm 2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20H2 - 0518 của gia đình T đi từ nhà đến khu vực ngã tư thuộc xóm La Lẻ, xã Tân T, huyện P thì gặp S. T rủ S đi mua ma túy về để cả hai

cùng sử dụng, S đồng ý rồi ngồi sau xe mô tô T điều khiển và chỉ đường cho T đi vào khu vực xóm C, xã Tân T, huyện P. Trên đường đi, T đưa cho S 200.000 đồng để mua ma túy, S cầm tiền T đưa rồi bảo T dừng xe ở khu vực khe Lạnh thuộc xóm C, S xuống xe và gặp một người đàn ông tên là Út, S hỏi và mua được của Út 01 gói ma túy loại Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S cầm gói ma túy trên tay rồi lên ngồi sau xe của T đi về tìm nơi sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu A1, 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI màu nâu biển kiểm soát 20H2 - 0518, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số máy: FMG*011615, số khung: 0031D*011615, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 10/6/2002, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (xe kèm theo 01 chìa khóa) được chuyển đến kho vật chứng của chi cục Thi hành án dân sự huyện P chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSPB, ngày 15/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo NGUYỄN KHẮC T, NGUYỄN VĂN S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên toà hôm nay hai bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị Oanh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và giữ nguyên nguyện vọng được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 20H2 - 0518 theo đơn trước đó đã gửi cho Tòa án.

Người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Ngọ Văn Tiến và Ngô Quốc Thọ tại cơ quan điều tra, hai bị cáo nhất trí với lời khai của người chứng kiến không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo NGUYỄN KHẮC T, NGUYỄN VĂN S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo S), Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo NGUYỄN KHẮC T từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt bị cáo NGUYỄN VĂN S từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo;

Vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu. Trả lại bị cáo T 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI màu nâu đã qua sử dụng BKS 20H2 - 0518; buộc hai bị cáo nộp án phí HSST.

Hai bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo T xin giảm nhẹ mức án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo không khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội: Hồi 13 giờ 5 phút ngày 23/12/2021 tại khu vực xóm C, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, NGUYỄN VĂN S đã có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,222 gam (*không phẩy hai hai hai gam*) chất ma túy (loại Heroine); NGUYỄN KHẮC T thừa nhận là người rủ S và đưa tiền cho S đi mua số ma túy trên, mục đích để hai bị cáo sử dụng cho bản thân thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang do cơ quan công an lập hồi 13 giờ 5 phút ngày 23/12/2021, kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy ý thức, hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố hai bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

{3}. Xét tính chất, mức độ hành vi của hai bị cáo:

Xét về tính chất vụ án là nghiêm T. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án và buộc hai bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

{4}. Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hai bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông lương thiện, do đua đòi nên đi vào con đường nghiện ma túy, bị cáo T phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, trong vụ án này được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S có án tích nhưng đã được xóa; bố bị cáo là ông Nguyễn Thế Lục là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại

khoản 2 Điều 51 BLHS; S cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình hai bị cáo đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn neo đơn và xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích vụ lợi. Hoàn cảnh gia đình hai bị cáo khó khăn, các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Xét nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa công khai. Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam hai bị cáo để đảm bảo thi hành án.

{6}.Về vật chứng: 01 phong bì ký hiệu A1 chứa 0,202 gam ma túy loại Heroine được hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, xét vật chứng nêu trên là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô của bị cáo T, nhãn hiệu CPI màu nâu biển kiểm soát 20H2 - 0518, số máy FMG*011615, số khung 0031D*011615, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (xe kèm theo 01 chìa khóa) xét đây là tài sản chung của vợ chồng, tại phiên tòa bị cáo khai hai vợ chồng chỉ có một chiếc xe cũ này làm phương tiện đi lại chính trong gia đình, chị Oanh có nguyện vọng xin lại chiếc xe mô tô vì đây là phương tiện phục vụ cho nhu cầu đi lại của cả gia đình nên chưa đến mức tịch thu nộp ngân sách nhà nước mà tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T.

Về nguồn gốc số chất ma túy: S khai mua của một người đàn ông không quen biết tên là Út tại khu vực xóm C, xã Tân T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

{7}. Về án phí: Hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên*.

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN KHẮC T, bị cáo NGUYỄN VĂN S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt NGUYỄN KHẮC T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt NGUYỄN VĂN S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với hai bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong kí hiệu A1 chứa 0,202 gam ma túy loại Heroine được hoàn lại sau giám định.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo NGUYỄN KHẮC T 01 xe mô tô nhãn hiệu CPI màu nâu biển kiểm soát 20H2 - 0518, xe có đủ gương chiếu hậu cả hai bên, số máy FMG*011615, số khung 0031D*011615, dung tích xi lanh 97, đăng ký lần đầu 10/6/2002, do Công an tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra các bộ phận bên trong và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (xe kèm theo 01 chìa khóa)

*(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên và chi cục THA dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miến, giảm thu nộp, quản lý và sử dựng án phí, lệ phí Toà án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt hai bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với người vắng mặt tại phiên tòa.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Mây**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Mây

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CQTHAHS Công an huyện P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**Nguyễn Hồng Mây**